

Bản án số: 20/2017/HS-ST
Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Tuấn.

Nghề nghiệp: Cán bộ đoàn thanh niên.

Nơi công tác: Huyện đoàn Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Phạm Thị Thắm.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hà Xuân Hương.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1994. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Trương Thị H, sinh năm 1972. Vợ là Mỗ Thị Thủy T, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2015. Điều trú tại: thôn N, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thúy K, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1999. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1979 và bà Tống Thị L, sinh năm 1981. Điều trú tại: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Do ông Phạm Văn T và bà Tống Thị L đều đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vắng mặt.

Thay mặt là ông Phạm Công B, sinh năm 1954, trú tại thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Là ông nội của bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Công Đ là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nghĩa Hiệp, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Hoàng Thị V, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2000. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12. Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và bà Lăng Thị T, sinh năm 1977, trú tại: Thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Công Đ là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nghĩa Hiệp, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1995. Trú tại: Thôn V, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thúy K và Hoàng Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tại phòng trọ của Hoàng Thị V ở thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vào các ngày 18 và 19/4/2017 Phạm Thúy K đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn là Hoàng Đình G, sinh năm 1987, Hoàng Trường G, sinh năm 1995, đều trú tại thị trấn B, huyện B, ngày 20/4/2017 Nguyễn Văn D đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn lân cận gồm: Vũ Đức A, sinh năm 1987, trú tại khối phố 3, thị trấn B, huyện B và Hoàng Đình G, sinh năm 1987, trú tại khối phố 5, thị trấn B, huyện B. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày 20/4/2017, sau khi mua được ma túy Vũ Đức A đem đến nhà trọ vắng người để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang khi đang sử dụng ma túy, thu giữ bộ Coóng dụng cụ sử dụng ma túy đá, khai thác đối tượng Vũ Đức A khai nhận việc bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D thu giữ được 03 gói nhỏ chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và thu giữ của Hoàng Đình G 01 gói nilon nhỏ màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Đối với Hoàng Thị V đã 02 lần chứng kiến việc bị cáo Phạm Thúy K bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Trường G và chứng

kiến 02 lần Nguyễn Văn D bán trái phép chất ma túy cho Vũ Đức A và Hoàng Đình G, nhưng Hoàng Thị V không thực hiện nghĩa vụ của công dân là tố giác hành vi phạm tội của người khác.

Ngày 21/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 03 gói nhỏ chất tinh thể màu trắng thu được của Nguyễn Văn D và 01 gói tinh thể màu trắng thu được của Hoàng Đình G, ngày 22/4/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã có kết luận giám định số: 165/KL-PC54 Kết luận chất tinh thể màu trắng thu được của Nguyễn Văn D có trong 03 gói nilon có tổng trọng lượng 3.807 gam đã trừ bì và chất tinh thể màu trắng thu được của Hoàng Đình G có trong 01 gói nilon trọng lượng 0,007 gam đã trừ bì, gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 18/KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 và truy tố Hoàng Thị V về tội: "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 314 của Bộ luật Hình sự Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, đã cho ma túy để bị cáo Phạm Thúy K cũng là người nghiện để sử dụng, do vậy Nguyễn Văn D không phải chịu trách nhiệm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Hoàng Thị V là người nghiện ma túy, cho các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K và những người nghiện khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm là nhà trọ thuê đang thuộc quyền quản lý của mình, do vậy Hoàng Thị V không phải chịu trách nhiệm về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn D tại Bến xe khách Thái Nguyên, do Nguyễn Văn D không biết họ tên và địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra để xem xét trong vụ án này.

Đối với Hoàng Trường G, Vũ Đức A, Hoàng Đình G, Vũ Tiến T là các đối tượng sử dụng ma túy, sau khi mua được ma túy với bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K chỉ đem sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý hành chính, nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với đối tượng Đặng Thu N là đối tượng nghiện ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh xác định Đặng Thu N đã bỏ đi khỏi địa phương, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Vật chứng thu được gồm: 3,182 gam chất ma túy sau khi đã giám định được dán trong phong bì và 01 chiếc phong bì đã giám định hết mẫu vật, 02 bộ Coóng tự chế, 01 vỏ chai nhựa có nắp bị đục 02 lỗ, 03 ống nhựa màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cân tiểu ly điện tử, 04 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc thẻ nạp điện thoại di động mạng Viettel, 660.000đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng - đen - bạc biển kiểm soát 12S1-047.67 cần xem xét giải quyết trong vụ án này.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Thúy K và Hoàng Thị V đều là người chưa thành niên phạm tội, trình bày lời bào chữa cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo cụ thể: Đề nghị áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các Điều 69, 74, phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù đối với bị cáo Phạm Thúy K. Đề nghị áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các Điều 70, 47 đề nghị phạt cảnh cáo trước Tòa đối với bị cáo Hoàng Thị V.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thúy K là ông Phạm Công B và đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Thị V là ông Hoàng Văn P đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sớm cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D từ 7 đến 8 năm tù giam, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, các Điều 69, 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Phạm Thúy K từ 3 đến 4 năm tù giam. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Thị V phạm tội Không tố giác tội phạm, áp dụng khoản 1 Điều 314, các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, các Điều 69, 73 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị V từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, Nhà trường và gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Xem xét xử lý vật chứng gồm: Cần tịch thu tiêu hủy 3,182 gam ma túy sau giám định và các dụng cụ liên quan đến việc sử dụng chất ma túy, tịch thu một phần tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn D và 02 chiếc thẻ nạp, 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn D để sung công quỹ Nhà nước, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D một phần tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu chiếc điện thoại di động của bị cáo Phạm Thúy K để sung công quỹ Nhà nước, trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn D, trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12S1- 047.67, buộc các bị cáo phải chịu án phí và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì không có tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra lại tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy

định tại các Điều 110, 112, 113 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật về luật sư, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Cuối tháng 3 năm 2017 Hoàng Thị V, sinh ngày 17/11/2000, trú tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là học sinh đang học lớp 11A2, Trường Trung học phổ thông huyện B, thuê phòng trọ tại thôn P, xã T, huyện B để trọ học, do là người nghiện ma túy từ tháng 8/2016 Hoàng Thị V đã quen biết Phạm Thúy K, sinh ngày 29/10/1999, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là người nghiện ma túy, nên Phạm Thúy K đã đến ở chung phòng trọ với Hoàng Thị V từ cuối tháng 3/2017. Đầu tháng 4/2017 Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn là người nghiện ma túy và là bạn trai của Phạm Thúy K đã đến ở chung phòng với Phạm Thúy K và Hoàng Thị V với mục đích để sử dụng ma túy cùng nhau. Đầu tháng 4/2017 Nguyễn Văn D xuống bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy đá với số tiền 2.000.000đồng với một người không biết họ, tên và địa chỉ, rồi đem ma túy và dụng cụ đến phòng trọ của Hoàng Thị V để sử dụng chung, ngoài ra còn có Đặng Thu N, sinh năm 1987, Hoàng Trường G, sinh năm 1987 đều trú tại khối phố 2, thị trấn B, huyện B và Vũ Tiến T, sinh năm 1982, trú tại số 83, khối phố L, thị trấn S, huyện S cũng đến sử dụng ma túy chung với Nguyễn Văn D, Phạm Thúy K, Hoàng Thị V. Ngoài việc sử dụng ma túy chung Nguyễn Văn D còn cho Phạm Thúy K một số ma túy để sử dụng, ngày 18 và 19/4/2017 do thiếu tiền tiêu nên Phạm Thúy K đã lấy số ma túy mà Nguyễn Văn D cho trước đó để bán cho những người nghiện ma túy cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/4/2017 Phạm Thúy K đang ở nhà trọ thì Hoàng Đình G, sinh năm 1987, trú tại khối phố 5, thị trấn B, huyện B gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Phạm Thúy K đồng ý và bán cho Hoàng Đình G 01 gói ma túy với giá 200.000đồng tại phòng trọ, Hoàng Đình G đem về sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2017 Phạm Thúy K và Hoàng Thị V đang ở nhà trọ thì Hoàng Trường G, sinh năm 1995, trú tại khối phố 2, thị trấn B, huyện B và Vũ Tiến T, sinh năm 1982, trú tại số nhà 83, khối phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn đến phòng trọ với mục đích sử dụng ma túy, sau khi được sử dụng ma túy chung, T và G đi về. Khoảng 30 phút sau Hoàng Trường G quay lại hỏi mua ma túy thì được Phạm Thúy K bán cho 01 gói ma túy với giá 100.000đồng tại phòng trọ trước sự chứng kiến của Hoàng Thị V.

Đối với số ma túy còn lại, ngoài việc để sử dụng Nguyễn Văn D đem bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời cụ thể:

Lần 1: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/4/2017 Nguyễn Văn D đang ở phòng trọ thì Vũ Đức A (Tên gọi khác là C), sinh năm 1987, trú tại khối phố 3, thị trấn B,

huyện B gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn D đồng ý và bán cho Vũ Đức A 01 gói ma túy với giá 300.000đồng tại phòng trọ trước sự chứng kiến của Hoàng Thị V, Vũ Đức A đem theo bộ Coóng tự chế và ma túy mua được đến phòng trọ khác vắng người để sử dụng, khi đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ vật chứng là bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Lần 2: Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 20/4/2017 Nguyễn Văn D và Hoàng Thị V đang ở phòng trọ thì Hoàng Đình G, sinh năm 1987, trú tại khối phố 5, thị trấn B, huyện B gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì được Nguyễn Văn D bán cho 01 gói ma túy với giá 200.000đồng bằng hình thức đổi 02 thẻ nạp mạng Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000đồng tại phòng trọ trước sự chứng kiến của Hoàng Thị V, sau khi mua được ma túy Hoàng Đình G đem ma túy đi nơi khác chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và thu giữ để điều tra làm rõ vụ án, tiến hành khám xét nơi ở thu giữ toàn bộ ma túy và các vật dụng khác liên quan đến hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo.

Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không kêu oan và không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K, đã bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 194 là có cơ sở vì: Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K mỗi bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác là Hoàng Trường G, Vũ Đức A và Hoàng Đình G với mục đích thu lợi và phục vụ cho nhu cầu nghiện của bản thân, biết rõ mặt hàng này đã bị nhà nước cấm mua bán để bảo đảm an ninh trật tự, gìn giữ giống nòi và sức khỏe của cộng đồng, Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K có nhận thức pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm, từ các chứng cứ đã thu thập được và được thẩm tra công khai tại phiên toà cho thấy hành vi của Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi không tố giác tội phạm của bị cáo Hoàng Thị V đã bị truy tố theo khoản 1 Điều 314 là có cơ sở vì: Hoàng Thị V biết rõ việc mua bán ma túy của Phạm Thúy K cho Hoàng Trường G và Nguyễn Văn D bán ma túy cho Vũ Đức A và Hoàng Đình G trước sự chứng kiến của mình là trái phép, tội phạm đã được thực hiện mà không có hành động can ngăn để hạn chế tác hại của tội phạm và không tố giác, phù hợp với quy định tại đoạn 6 khoản 1 Điều 313 của Bộ luật hình sự. Do vậy hành vi của Hoàng Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội Không tố giác tội phạm theo qui định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tăng nặng, không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thúy K và Hoàng Thị V đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là khai báo thành khẩn. Riêng bị cáo Hoàng Thị V được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 là phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 là Nhà trường nơi Hoàng Thị V đang theo học phổ thông có công văn xin giảm nhẹ hình phạt để Hoàng Thị V tiếp tục theo học phổ thông.

Về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K đều thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chính sách của nhà nước về quản lý ma túy, tiếp tay cho những người nghiện ma túy là những thành phần tệ nạn xã hội, bị cáo Hoàng Thị V biết rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố giác tội phạm, vi hành vi mua, bán trái phép, sử dụng chất ma túy và không tố giác tội phạm đã gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn.

Về nhân thân: Tuy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, các bị cáo biết việc mua bán, sử dụng chất ma túy đã được nhà nước cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo Hoàng Thị V biết rõ hành vi vi phạm nhưng không tố giác cho thấy các bị cáo chưa chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và xem xét cách ly các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thúy K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn D là người giữ vai trò chính trong vụ án như đi mua ma túy để sử dụng chung, lấy ma túy cho người khác sử dụng và thực hiện hành vi nhiều lần bán ma túy. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt trên mức mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo Phạm Thúy K đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, nhưng trong vụ án bị cáo đứng vai trò thứ yếu. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 07 năm tù, tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, cho nên bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại Điều 69 của Bộ luật hình sự, hình phạt bị cáo chỉ phải chịu dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với đề nghị của Luật sư tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Phạm Thúy K được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 là không có căn cứ và không được chấp nhận. Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị V đề nghị phạt bị cáo bằng hình phạt Cảnh cáo trước Tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Hoàng Thị V phạm tội không tố giác đối với tội phạm đã được thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Do vậy đề nghị của Luật sư bào chữa và kiểm sát viên là quá nhẹ so với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nên không được chấp nhận, tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có nơi cư trú ổn định, Nhà trường nơi bị cáo đang học tập có ý kiến bằng văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được tiếp tục học tập cần được chấp nhận và áp dụng một hình phạt hợp lý theo tội danh bị cáo vi phạm, đồng thời cho bị cáo được

hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định mới đủ sức răn đe tội phạm để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Đối với 3,807 gam ma túy thu được của Nguyễn Văn D, cơ quan giám định đã trích làm mẫu giám định số còn lại là 3,182 gam đã được niêm phong và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống nhựa, 02 bộ coóng và bật lửa ga, 01 cân tiểu ly điện tử cần được tịch thu tiêu huỷ. Đối với số ma túy thu được của Hoàng Đình G, cơ quan giám định đã sử dụng làm mẫu giám định hết, nên không xem xét trong vụ án này.

- Đối với tiền là 660.000đồng đang được tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện Bình Gia. Cần được xem xét tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000đồng tiền thu lợi do bị cáo Nguyễn Văn D bán ma túy mà có và 02 chiếc thẻ cào mạng Viettel mỗi thẻ mệnh giá 100.000đồng do đổi ma túy mà có, tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của bị cáo Nguyễn Văn D và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 5S của bị cáo Phạm Thúy K sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy để sung công quỹ nhà nước. Trả lại số tiền 360.000,đ và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i và chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple loại Iphone 4S cho bị cáo Nguyễn Văn D, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE @ màu đen - trắng, biển kiểm soát 12: S1-047.67 do bị cáo Nguyễn Văn D mượn để sử dụng, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy, cần trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thúy K và Hoàng Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, Kiểm sát viên cơ bản có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thúy K đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị V đã phạm tội: "Không tố giác tội phạm".

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2017.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, khoản 3 Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt: Bị cáo Phạm Thúy K 04 (Bốn) năm tù. Thời gian được tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thúy K.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 314; các điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; khoản 3 Điều 69, Điều 74, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm e khoản 1 Điều 63 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt: Bị cáo Hoàng Thị V 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo và Trường Trung học phổ thông huyện B, tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

II. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch thu tiêu huỷ gồm: 3,182 gam chất ma túy Heroin đã được niêm phong trong 01 phong bì, 02 bộ Coóng tự chế, 01 vỏ chai nhựa, 03 ống nhựa, 01 bật lửa ga, 01 chiếc cân tiểu ly điện tử, 01 chiếc phong bì sau giám định.

2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của các bị cáo gồm: Tịch thu sung quỹ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 và 02 chiếc thẻ cào mạng Viettel mỗi thẻ mệnh giá 100.000đồng của Nguyễn Văn D. Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 5S của bị cáo Phạm Thúy K.

3. Trả lại tài sản gồm:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 360.000đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) đựng trong phong bì niêm phong, hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B, tỉnh Lạng Sơn, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i và chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple loại Iphone 4S.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE @ màu đen- trắng, biển kiểm soát 12 S1- 047.67.

(Hiện trạng các vật chứng trên theo đúng biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Gia với Chi cục Thi hành án dân sự huyện lập ngày 01/9/2017)

III. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thúy K và Hoàng Thị V mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã H;
- Bị cáo, người bị hại, người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi